**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CAI LẬY**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2021
"*V/v tranh chấp ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Ông Nguyễn Văn H.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 590/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1986 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 2, xã TL, huyện CL, tỉnh T G.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 2, xã TL, huyện CL, tỉnh T G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2020, biên bản không hòa giải được ngày 05/01/2021, nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; Con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2011 hiện sống chung với anh H. Khi ly hôn, chị đồng ý

giao con chung cho anh H nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*Tại tờ tự khai ngày 23/12/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh đồng ý ly hôn với chị H, xin được nuôi con chung chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H; Về hôn nhân: cho chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Văn H được ly hôn; Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2011 cho anh H nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con (Do anh H chưa có yêu cầu); Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Kim H và bị đơn anh Nguyễn Văn H đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị Kim H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, anh H có địa chỉ cư trú tại ấp 2, xã TL, huyện CL, tỉnh T G. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147/2011 ngày 04/11/2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ, bởi lẽ theo chị H và anh H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, không hạnh phúc, đồng thời bản thân anh chị tự nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn chứ không đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2011, hiện tại sống chung với anh H ổn định, nguyện vọng của cháu mong muốn được sống chung với cha (tức anh H), và chị H cũng đồng ý giao con cho anh H nuôi, do vậy khi ly hôn giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H vắng mặt và không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có tài sản chung và nợ chung, và cũng không có yêu cầu gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H. Cho chị Võ Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/8/2011 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Kim H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006190 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Thạnh Lộc, HCL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**